

VÙNG TRỜI QUÊ BẠN

Nhân một chuyến đi nghỉ hè ở Toronto và thác Niagara vào năm 1998, trên đường về vợ chồng tôi được vợ chồng Thái Văn Duy đến đón từ Buffalo đưa về nhà ở West Hurley, New York. Duy là người bạn thân của tôi thuở còn học ở Trung Học Trần Hưng Đạo, Đà Lạt. Vợ chồng Duy và gia đình rời Việt Nam từ năm 1975, đây là lần đầu tiên chúng tôi mới có dịp gặp lại. Dĩ nhiên chúng tôi được hưởng trọn vẹn niềm vui và tràn đầy xúc động trong lần tái ngộ này. Sau mấy ngày chơi ở nhà Duy và thăm thắng cảnh ở New York, vợ chồng Duy đưa chúng tôi xuống D.C. trên đường đi thăm các con ở Virginia Beach.

Nguyễn Văn Phán, người bạn cùng khóa và có một thời cùng chung đơn vị ở TĐ1/TQLC, đến đón chúng tôi tại một khách sạn ở D.C. và đưa về nhà. Khởi phải nói, tôi và Phán gặp lại nhau cũng ví như cá gặp nước, thôi thì biết bao tâm sự, biết bao kỷ niệm trải đầy, vì Phán và tôi cũng là lần đầu tiên gặp lại từ sau 1975.

Trở lại D.C. lần này, có quá nhiều xúc động; ngoài Phán ra, tôi còn gặp lại Lê Văn Khánh, một người bạn thân với thật nhiều liên hệ. Tôi và Khánh có duyên với nhau vì tích lũy được rất nhiều cái “cùng”:

Cùng học chung ở Trung học Phương Mai, Quang Trung, và Trần Hưng Đạo, Đà Lạt.
Cùng đi chung Khóa 9 Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức.
Cùng tình nguyện gia nhập TQLC.
Cùng đi học Khóa Căn Bản TQLC ở Quantico, Virginia, năm 1963.
Cùng ở lại VN sau ngày 30/4/1975.
Cùng đi tập trung “cải tạo” ở miền Bắc.
Cùng chung một trại tù “cải tạo” năm cuối cùng.
Cùng được ra khỏi trại tù một đợt.

Khi ra tù, mạnh ai nấy “binh” đường vượt biên. Khánh đã bị bầm dập qua nhiều chuyến vượt biển không thành, tôi cũng đã từng “bỏ của chạy lấy người” 3 lần và lần thứ 4, thật may mắn:

Cùng một chuyến ghe vượt biên với Khánh từ Rạch Giá tới Thái Lan trong Tháng Giêng năm 1987.

Sau 7 ngày đêm “ngát ngư con tàu đi”, kể cả 2 ngày đêm ghe bị hư máy trong cơn bão và mạn ghe bị bể, nước tràn vào. Nhưng cuối cùng, vào khoảng 12 giờ khuya ngày thứ 7, ghe chúng tôi đã vào đến gần bờ vùng Songkla, một thành phố phía Nam của Thái Lan.

Khi còn cách bờ khoảng 300 mét, khi nhận biết được những di động của xe cộ trên bờ qua màn sương đêm, mọi người đều reo hò trong sung sướng.

Chú tài công lúc đó, có lẽ bị quá kích động, chăm chú quan sát trên bờ hơn là việc giữ tay lái, nhất là lúc đó biển đang gầm thét bởi những đợt “sóng cọp” dữ dội. Chiếc ghe bị quay ngang vừa lúc một đợt “sóng cọp” phủ chụp xuống, ghe nghiêng hẳn về một phía, lúc đó Khánh và tôi đang đứng trên mũi ghe nên “Cùng” bị ném xuống biển. Với bản năng sinh tồn, mỗi người tự tìm cách mưu sinh. Biển đen ngòm. Nước lạnh căm căm. Tôi và Khánh bị lạc nhau trên biển. Tôi vật lộn với sóng biển để tránh tử thần nhưng vẫn không quên lâu lâu rờ vào túi áo bên trái để giữ cho một gói nhỏ không bị rơi xuống nước. Gói này đựng những vật kỷ niệm bằng inox tôi đã làm cho bà xã tôi lúc còn trong tù. Lo chống chọi với sóng, với lạnh, không nhớ tôi đã lặn hụp trong sóng biển bao lâu vì tôi hoàn toàn không còn ý niệm về thời gian, cuối cùng tôi vào được đến bờ.

Nằm nghỉ một hồi cho hoàn hồn, tôi chạy đi tìm Khánh. Tôi kêu “Khánh ơi! Khánh ơi!” thật to nhưng tiếng kêu của tôi bị át đi bởi tiếng sóng gầm dữ dội. Khi tôi chạy đến đầu cuối một cầu tàu dài hơn 30 mét, vẫn tiếp tục kêu tên Khánh, tôi nghe tiếng đáp yếu ớt từ bên dưới một chân cầu. Khánh đã bơi giạt vào chân cầu với thật nhiều vết cắt nơi bụng.

Chúng tôi lên bờ. Thoát chết. Chúng tôi chạy đi tìm chiếc ghe để biết số phận của những người trên ghe. Khoảng nửa giờ sau, chúng tôi tìm thấy số 26 người còn lại, kể cả phụ nữ và trẻ em đang tụ tập trên bãi biển. Mọi người lạnh cóng, run cầm cập; không một ai lấy được hành lý và tư trang của mình. Hầu như ai cũng bị sây sát, te tua nhưng rất may mọi người đều được sống sót. Còn chiếc ghe thì bị đánh giạt vào bờ và bị chìm cách bờ vài chục mét với toàn bộ tư trang và “gia tài” của các thuyền nhân đi tìm tự do...

Cũng trong thời gian này, chúng tôi có dịp gặp lại một số bạn cùng Khóa 9 tại nhà Đinh Văn Cương ở Maryland, có những người bạn từ ngày ra trường đến lúc đó, đã hơn 38 năm mới có dịp gặp lại. Nói chung, chưa bao giờ chúng tôi được hưởng những giây phút đầy xúc động và đầy hạnh phúc như dịp tương phùng hiếm hoi này! Nhưng trên hết tất cả những niềm vui và xúc động qua lần gặp lại các bạn, chuyến đi đến D.C. lần này đã gây một dấu ấn thật sâu sắc trong hồn tôi.

Tôi đã tìm được địa chỉ chính thức, rõ ràng, và thật sự “gặp lại” một người bạn cũ mà đã hơn 31 năm nay hình ảnh của người bạn này đã chập chờn, ám ảnh, và làm tôi ray rứt khôn nguôi.

Địa chỉ của anh là:

JOHN A. HOUSE II
Panel 22 E Line 87
“Bức tường đen”, Washington, D.C.

Khóa chúng tôi gồm 5 người, tất cả đều là thiếu úy: Lê Văn Khánh, Lê Văn Cận, Vũ Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Hán, và Phan Công Tôn (trưởng toán).

Năm đó chúng tôi còn được may mắn với cái thú đi bằng đường hỏa xa, cuộc hành trình xuyên lục địa khởi đầu từ nhà ga San Francisco, California. Sau 3 ngày đêm, chúng tôi đến nhà ga thành phố Quantico, Virginia, vào một buổi chiều nắng đẹp vào tháng Tư, năm 1963. Thành phố Quantico nằm về phía Nam của D.C. vào khoảng 35 dặm, nơi đây có một số trường huấn luyện, đào tạo các sĩ quan TQLC Hoa Kỳ và các quốc gia đồng minh về các Khóa Căn bản TQLC, các khóa Tham Muu, và các khóa chuyên môn khác. Chúng tôi thuộc Khóa Căn Bản Sĩ Quan TQLC Hoa Kỳ.

Theo sự sắp xếp của trường, có một số đông khóa sinh ra nhà ga đón chúng tôi trong đó có Jack, tức là John A. House, người bạn cùng phòng của tôi. Theo qui định của trường, Jack có nhiệm vụ giới thiệu, hướng dẫn, và giúp đỡ tôi về tất cả các sinh hoạt trong trường, kể cả việc học hành và các vấn đề liên quan ngoài xã hội, nhất là bước đầu bỡ ngỡ mới tiếp xúc với môi trường xa lạ.

Qua tiếp xúc và sinh hoạt mỗi ngày, nhất là cùng chung phòng, cùng sàng sàng tuổi nhau nên chúng tôi trở nên đôi bạn thân. Jack hiền lành, dễ dãi, tế nhị, chừng mực, và chân thật. Tôi rất ngạc nhiên với cái tình cảm rất đôn hậu và rất gần gũi với Á Đông của Jack; về sau tôi rất thích thú khi biết được Jack có một cô bạn gái người Nhật tên là Amy, một cô giáo tiểu học ở Oregon. Jack bàn với tôi về kế hoạch của mình: sau khi mãn khóa, anh sẽ cùng tôi thay phiên lái xe về San Francisco. Chia tay nhau ở đó. Tôi trở về Việt Nam và Jack sẽ lên Oregon thăm Amy. Với kế hoạch này, bắt đầu tháng thứ 2 của khóa học, Jack xúc tiến biến cái xe truck đồ của mình. Tôi góp ý với Jack về cái sơ đồ biến cái xe truck không mui của anh trở thành cái “mobile home”, nhất là làm sao phải có một cái giường thật thoải mái để thay nhau nằm nghỉ sau những giờ lái mỗi một trên chặng đường xuyên lục địa trở về miền Tây. Thế là Jack hì hục lao vào công việc, mỗi cuối tuần thay vì nghỉ ngơi hoặc đi chơi, Jack lái xe ra một cái shop ngoài Mainside để thực hiện công trình.

Công việc đang trôi chảy trong vòng hơn 1 tháng thì một hôm Jack rạng rỡ kéo tôi lên cafeteria của trường để báo một tin vui: toàn bộ công trình cải tiến xe truck sẽ hủy bỏ, Jack sẽ tiếp tục theo học một khóa lái máy bay sau khi mãn khóa ở Quantico để trở thành một hoa tiêu TQLC/HK và một tin rất ly kỳ và rất hấp dẫn là Amy sẽ rời Oregon để chuyển về Quantico dạy học và hai người sẽ làm đám cưới trong vòng hai tháng.

Đám cưới của Jack và Amy được tổ chức theo đúng chương trình đã dự trù tại thành phố Baltimore, Maryland, trong vòng gia tộc và bạn bè thân thiết. Trong trường, tôi là người bạn thân duy nhất được mời và đây là lần đầu tiên trong đời, tôi được đóng vai chú rể phụ. Đám cưới được tổ chức rất ư là “ráp nôi phi thuyền” và rất ư là... Mỹ!

Tối thứ Sáu chúng tôi lên Baltimore tại một khách sạn đã dành sẵn cho tất cả mọi người của hai họ. Những người bà con sống ở các tiểu bang hoặc các thành phố lân cận sẽ lái xe về dự vào sáng hôm sau. Ngay cả cô dâu Amy cũng đến từ Oregon tối hôm thứ Sáu!

Đám cưới được tổ chức tại một nhà thờ vào buổi trưa thứ Bảy và tiệc cưới tổ chức tại phòng khánh tiết của khách sạn chúng tôi đang ở.

Đặc biệt là chú rể và chú rể phụ đều trong bộ lễ phục trắng TQLC.

Sáng Chủ Nhật mọi người chia tay nhau ngay tại khách sạn với những “ôm hôn thăm thiết” và những lời chúc an lành cho nhau. Mọi người xúm lại, phụ nhau khuân những món quà tặng chất đầy lên xe truck của Jack, những món quà đã được Jack lập danh sách liệt kê từ trước và cha mẹ, anh em, họ hàng, và bè bạn đã tặng đúng theo nhu cầu của đôi vợ chồng mới.

Tôi lái xe truck của Jack, Amy và Jack ngồi bên cạnh, chúng tôi trở về Quantico. Khi đến trường, tôi trở về khu sĩ quan độc thân và sau đó Jack và Amy trở về nhà thuê cách trường khoảng 5 dặm.

Theo qui định của trường, sĩ quan nào lập gia đình phải thuê nhà riêng để ở, do đó Jack không còn là người bạn cùng phòng của tôi nữa. Tôi rất buồn vì điều này mặc dù tôi có một anh bạn cùng phòng mới, dĩ nhiên là không thân bằng Jack.

Khi còn ở chung với Jack, tôi đã tập cho Jack cái “French way” của tôi, nghĩa là khi tôi rủ bạn đi ăn, tôi trả tiền cho bạn; và lúc nào có thể, bạn rủ tôi đi ăn, bạn trả tiền cho tôi. Tôi không thích cái kiểu đi ăn chung mà mạnh ai nấy trả tiền, cái kiểu “American way”, coi không có tình chút nào cả. Jack chịu nghe lời tôi và vui vẻ áp dụng cái “Ton's French way”, Jack thường chọc tôi như vậy!

Đến khi có vợ, ở riêng, cả Jack và Amy sợ tôi buồn nên cứ nài nỉ mời tôi ra nhà chơi, tôi té nhị không muốn làm rộn cặp vợ chồng mới nhưng họ không chịu, do đó lâu lâu phải đi chơi chung. Chúng tôi làm một bộ ba thật là vui vẻ, đi ăn uống, xem phim, coi show, đi câu, đi picnic, và có rất nhiều kỷ niệm trong mùa săn nai ở Virginia. Vì thường đi chơi bộ ba nên Jack đề nghị một phương thức mới cho “Ton's French way”, Jack lý luận rằng, nếu luân phiên nhau đãi thì tôi bị thiệt thòi vì tôi phải đãi cho hai người, trong khi đó hai vợ chồng chỉ đãi một mình tôi; do đó Jack đề nghị cả ba người luân phiên đãi nhau cho công bằng. Cuối cùng tôi đành phải chấp thuận giải pháp “vui vẻ cả làng” đó! Chúng tôi càng ngày càng thân nhau hơn: vui vẻ, hồn nhiên, và thật sự thoải mái trong tình bạn.

Nhưng rồi “ngày vui qua mau”, khóa học kết thúc, tôi phải chia tay các bạn cùng khóa, tôi phải giã từ Jack và Amy để trở về Việt Nam và tiếp tục tung vào vùng lửa đạn. Ngày

chia tay thật là cảm động, chia tay bây giờ nhưng không ai dám hứa lời gặp lại. Jack khóc, Amy khóc, và tôi cũng khóc. Và từ đó, chúng tôi xa nhau!

Từ năm 1964 khi trở về nước, mặc dù chiến cuộc gia tăng và đơn vị triển miên tham gia hành quân khắp 4 Vùng Chiến Thuật, tôi vẫn cố gắng duy trì liên lạc với Jack và Amy, dĩ nhiên với phương tiện duy nhất là thư tín. Ngoài thư từ, hình ảnh gửi qua lại cho nhau; chúng tôi cũng gửi và nhận của nhau những món quà tuy đơn sơ nhưng chất chứa trọn tình thương mến.

Thời gian Tiểu Đoàn 1/TQLC đóng tại trại Yết Kiêu, Thủ Đức, tôi tắm tại hồ bơi trong trại, đánh rơi mất chiếc nhẫn TQLC tôi mua ở Quantico năm 1963. Khi biết được chuyện này, Jack và Amy nhờ một người bà con sang phục vụ tại Việt Nam chuyển cho tôi một gói quà trong đó có kèm một chiếc nhẫn TQLC. Anh này đơn vị đóng ở Nha Trang, không biết làm sao chuyển đến cho tôi nên cứ giữ ở đó.

Một năm sau phải đổi đi đơn vị khác, anh ta mới gửi gói quà này lại cho một ông Thiếu úy Cảnh sát Việt Nam ở Nha Trang và nhờ ông này tìm cách liên lạc với tôi. Vị thiếu úy này viết thư cho tôi biết sự tình. Tôi nhờ một người em ở Đà Lạt xuống Nha Trang nhận gói quà đó và gửi đến đơn vị cho tôi. Cuối cùng tôi nhận được gói quà này sau hơn một năm trôi lưu lạc.

Và cứ đến mỗi mùa săn, Jack và Amy thường gửi cho tôi mấy miếng khô nai và 1 cái đuôi của con nai họ săn được trong mùa. Còn tôi, lâu lâu tôi gửi cho Jack và Amy những món quà của địa phương mà tôi ghé qua trong các cuộc hành quân; như có lần tôi gửi cho họ các bảng tên khắc trên đá, đặc sản của vùng Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng; hay những món quà làm bằng gỗ thông đặc sản của quê hương Đà Lạt khi tôi có phép về thăm nhà.

Có một lần tôi gửi cho Amy một bộ đồ gồm áo dài và một quần của phụ nữ Việt Nam. Đây cũng là một câu chuyện vui khó quên qua món quà đặc biệt này. Tôi đến nhà may Thiết Lập ở Sài Gòn nhờ mấy cô thợ may vẽ giúp ra giấy cách thức đo ni tắc như thế nào để có thể may cho Amy một bộ đồ VN, gửi bản vẽ đó qua cho Amy, Amy đo các kích thước cần thiết theo sự hướng dẫn, gửi trả lại tôi rồi tôi đem đến tiệm may thực hiện. Khi bộ đồ hoàn tất, tôi gửi sang cho Amy với lời dặn, bận vào rồi chụp ảnh gửi sang cho tôi để tôi xem có giống con gái VN không?

Ít lâu sau, nhận được thư Jack, cứ tưởng sẽ có ảnh, nhưng không phải. Amy thắc mắc hỏi: “Tôn ơi! Sao tôi bận bộ đồ này vào cảm thấy nó lỏng lẻo và lạnh quá, lại nữa, tôi và Jack cứ bàn mãi, không biết phải bận với loại đồ lót nào cho thích hợp?” Tôi phải bỏ công đi hỏi vài nơi để có câu trả lời thích ứng và ít lâu sau, khi nhận được xấp ảnh của Amy, trước khi bóc bì thư, tôi hình dung sẽ được ngắm một thiếu nữ Sài Gòn. Nhưng khi mở ra, tôi phì cười vì vừa bắt gặp một kiều nữ Đông Kinh trong bộ đồ VN, vì đo ni tắc theo lối hàm thụ, không chuẩn, không đúng kỹ thuật, và không sắc sảo nên coi Amy rất ư là “miệt vườn” có cộng thêm một chút “cải lương”!!!

Qua thư từ và hình ảnh, tôi được biết Jack đã hoàn tất các khóa huấn luyện để trở thành một phi công của TQLC Hoa Kỳ, và cuối cùng Jack quyết định không lái khu trục mà muốn trở thành một hoa tiêu trực thăng như hằng mơ ước.

Năm 1966, tôi nhận được hai tin vui: Amy vừa sanh được một cháu trai, đặt tên là Jason và Jack cũng vừa được thăng lên đại úy!

Đầu năm 1967, Jack thông báo cho tôi biết một tin quan trọng, tin này làm tôi mất ngủ mấy đêm liền vì vừa vui mừng vừa sợ hãi: Jack tình nguyện sang phục vụ tại VN vài tháng trước lịch trình ấn định! “Vì mong gặp bạn, nên tôi muốn sang VN sớm hơn,” Jack viết cho tôi như vậy.

Vài tháng sau Jack đến VN, Không Đoàn của Jack đồn trú ở vùng Phú Bài, Thừa Thiên. Chúng tôi vẫn thường xuyên liên lạc và vẫn chỉ qua thư tín. Chưa lần gặp mặt. Jack kể cho tôi nghe về những phi vụ hành quân ở vùng Quảng Trị, Huế, Tây Nam Phú Bài hoặc Đà Nẵng.

Jack viết: “Tôn ơi! Mỗi lần bay qua các địa danh mà bạn thường nhắc đến, tôi nhớ bạn thật nhiều. Tôi nói với Amy là tôi rất mong gặp bạn. Rất mong đến ngày chúng ta cùng có phép để được về Sài Gòn chơi hoặc được lên thăm gia đình bạn và quê hương Đà Lạt của bạn cho thỏa lòng mong ước. Amy vẫn thường nhắc lời bạn ví von quê hương Đà Lạt của bạn, với những đồi thông bạt ngàn giống như vùng núi đồi xanh biếc của Oregon, nơi Amy có thời đã sống! Tôi tả cho Amy nghe những vùng bãi biển thật đẹp mà tôi đã bay qua và thầm ước mơ: dải đất xinh đẹp dưới kia, kê cả vùng trời quê bạn sớm tới ngày có lại thanh bình!”

Thời gian này Tiểu Đoàn 1/TQLC trở lại Bình Định đợt 2, và một buổi chiều đơn vị dừng quân trên một đồi rừng dừa dưới chân đèo Phù Cũ, tôi nhận được thư của Amy từ Mỹ gửi sang. Một lá thư ngắn hơn thường lệ. Lá thư làm tôi sáng sốt và gần như điên loạn: Amy báo tin Jack đã bị phòng không Việt cộng bắn hạ trong 1 phi vụ hành quân khoảng 3 tuần trước đó. Amy được một người bạn cùng đơn vị Jack gọi về báo hung tin.

Amy rất đau khổ và bán loạn trong nỗi sợ hãi kinh hoàng và chỉ còn biết cầu nguyện xin Thượng Đế che chở cho Jack, cầu mong Jack bị bắt sống làm tù binh để may ra được trao trả sau này! Amy nhờ tôi, nếu có thể, đến vùng Jack bị hạ để may ra tìm thêm được dấu vết hay tin tức gì về Jack.

Dù có muốn đi, tôi cũng không thể, vì đơn vị đang hành quân vùng Bình Định làm sao đến được vùng Gio Linh, Đông Hà như Amy gợi ý. Tôi vội vàng viết ngay một lá thư gửi cho vị đơn vị trưởng của Jack, đây là cách khả thi duy nhất mà tôi có thể làm để biết thêm một số chi tiết liên quan đến số phận của Jack.

Hơn một tuần sau, tôi nhận được một phong thư thật lớn do vị Đại tá Không đoàn trưởng của Jack gửi đến cho tôi, ngoài thư chia buồn còn gồm tất cả những tài liệu liên quan đến cuộc hành quân của Jack như: phó bản của lệnh hành quân, bản đồ, và phóng đồ hành quân, những không ảnh chụp khi chiếc trực thăng bị rơi trong ngày hôm đó và một, hai ngày sau, v.v.

Qua lá thư của vị Đại tá Không đoàn trưởng và các tài liệu đính kèm, tôi được biết thêm: Jack có nhiệm vụ thả một Tiểu Đội Trinh Sát vào vùng hành quân, khoảng 15 cây số phía Tây núi Côn Tiên. (Tiểu Đoàn 1/TQLC đã từng hành quân và trấn đóng núi này khoảng hơn một tháng vào năm 1965 thay thế cho một đơn vị Thiết Kỳ Hoa Kỳ, núi này nằm về phía Nam khu Phi Quân sự; trong những ngày trời quang có thể thấy rõ ràng bờ Bắc sông Bến Hải). Khi trực thăng Jack sắp đến bãi đáp qui định thì bị hỏa lực phòng không của Việt cộng hạ.

Theo lời kể của 2 chiến sĩ Trinh Sát còn sống sót và được cứu thoát vào ngày hôm sau ở một vị trí hơn 10 cây số phía Nam nơi trực thăng Jack bị rơi, thì 4 nhân viên trong phi hành đoàn và 6 chiến sĩ Trinh Sát còn lại có thể đều bị chết vì đạn phòng không và các loại hỏa lực khác của địch, và nhất là trực thăng bị bốc cháy khi rơi xuống đất.

Vị Đại tá Không đoàn trưởng còn cho biết là đơn vị cũng có gửi một hồ sơ y như vậy về cho Amy và theo báo cáo của đơn vị thì Jack được ghi nhận là mất tích!

Khi được thư này, niềm hy vọng của tôi về việc Jack được cứu sống coi như lụi tàn. Mọi việc hầu như đã được kiểm chứng và xác nhận. Cái bách phân hy vọng Jack bị bắt sống vô hình trung bị rơi vào một con số thấp nhất. Tuy nhiên trong thư gửi cho Amy, tôi vẫn an ủi và mớm cho Amy một hy vọng nào đó dù rất mơ hồ!

Mấy tháng sau, trong khi đang hành quân ở Vĩnh Long, tôi nhận được thư của Amy. Amy cho biết hai mẹ con đang chuẩn bị để về quê ngoại của cháu Jason tại Hawaii. Tôi tự nhủ, ừ thôi cũng được, “Tân về nội, thối về ngoại” dù sao Amy cũng là người gốc Á Đông và đã hành xử như một người phụ nữ Á Đông! Và đây là lá thư cuối cùng của Amy. Và cũng là lá thư từ biệt.

Rồi năm sau, Mậu Thân, với những cơn lốc chiến trường, với 3 lần thương trận trong cùng một năm và là lần thứ 4 trong đời binh nghiệp. Và cũng khởi đi từ đó với những thay đổi, xoay chiều, tôi tức tưởi bị giã từ mặt trận và trở thành sĩ quan tham mưu thuộc Phòng 3/Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC kể từ năm 1969.

Rồi 30 Tháng Tư, 1975 đến. Ở lại. Bắt đầu một cuộc hành trình mới với những năm tháng miệt mài qua các trại tù từ Nam ra Bắc. Những khi quá buồn khổ, những khi tinh thần chùng xuống, chùng đến đáy địa ngục của cuộc đời; tôi đã miên man nghĩ về các chiến hữu cùng đơn vị đã hy sinh. Họ đã thật sự rửa sạch nợ trần. Không còn vương mang chia ly, sầu muộn. Không còn phải chịu cơ cực, đọa đày của kiếp người trầm luân.

Những lúc đó tôi mới cảm nhận được cái ranh giới mong manh giữa sự sống và cái chết. Tôi như đang hóa thân vào vùng tan loãng, bênh bồng của giải thoát và cứu rỗi.

Những lúc đó tôi nhớ đến Nguyễn Văn Dàng (cùng trường, cùng quê Đà Lạt, cùng đơn vị TĐ1/TQLC, đã tử trận trong năm Mậu thân 1968, vài tháng sau khi tôi bị thương). Những lúc đó tôi nhớ đến Jack. Đặc biệt là Jack. Jack đã đến trên quê hương tôi một phần vì nghĩa vụ, phần khác cụ thể và thực tế hơn đã làm cho Jack náo nức, trông chờ: đó là mong có dịp gặp lại người bạn cũ. Nhưng cuộc hẹn gặp đây nghiệt ngã, đầy đau thương, đầy nước mắt, và chỉ được kết thúc bằng chia ly và vĩnh biệt!

Jack ơi! Mãi đến hôm nay, tôi mới có dịp trở về thành phố này. Thành phố thủ đô mà 45 năm về trước tụi mình từng có dịp rong chơi. Sao những kỷ niệm cũ dường như cuộn cuộn hiện về nơi đây, trong công viên buồn này, quỵện với “bức tường đen” như câm nín, như chơ vơ, như lạnh lẽo!

Phản chiếu qua bức tường đen, tôi thấy bạn đang đứng bên những chiếc trực thăng và khu trục như những tấm ảnh bạn tặng tôi lúc còn huấn luyện ở Trường Phi Hành, nhưng sao mặt bạn buồn quá vậy? Tôi cũng thấy bạn đang bay trên vùng trời Đà Nẵng, Huế, Phú Bài, Gio Linh, Quảng Trị. Rồi lưới đạn phòng không bay lên, trực thăng bạn trúng đạn, quay mòng, và rơi xuống. Lửa và lửa. Rồi phát nổ. Tôi đang đứng trên núi Côn Tiên, nhìn thấy bạn đó, nhưng tôi làm được gì để cứu bạn?

Jack ơi! Xác thân bạn đã trở thành tro bụi để rừng Đông Hà thêm xanh, và trên cao kia, vùng trời quê tôi vẫn còn đó và chắc bạn vẫn còn ước mơ như có lần đã viết cho tôi “Đài đất xinh đẹp dưới kia, kể cả vùng trời quê bạn sớm tới ngày có lại thanh bình!”

Tôi đứng đây nói chuyện với bạn qua lời độc thoại và tôi đang khóc! Những giọt nước mắt thương tiếc, nhớ nhung, và ân hận. Tôi khóc như tôi đã khóc trong rừng dừa dưới chân đèo Phù Cũ năm nào. Tôi khóc như tôi đã khóc những năm còn vất vưởng trong tù mỗi khi nhớ bạn! Tôi khóc và tôi khóc, không để ý tới những tiếng động, những bước chân, và những tiếng lao xao chung quanh của du khách.

Biết bao kỷ niệm hiện về, từ ngày đầu tiên bạn ra đón tại sân ga Quantico, những giờ học trong trường, ngoài bãi, khu huấn luyện đoạn đường chiến binh, huấn luyện chiến thuật, xạ trường, hành quân đêm, “ba ngày chiến trận”, huấn luyện hành quân lưỡng thế, và đổ bộ ở Norfolk, đám cưới của bạn và Amy, những dịp bộ ba đi chơi chung, và mùa săn nai rộn rã năm nào.

Tôi đứng đây với ngập tràn hồi tưởng.

Tôi muốn cảm ơn Jack và Amy với tất cả những gì mình đã có và cho nhau trong tình bạn thời tuổi trẻ.

Tôi muốn xin lỗi Jack vì cái chết bi thương của bạn.

Tôi muốn xin lỗi Amy vì Amy đã trở thành một góa phụ khi còn quá trẻ.

Tôi muốn xin lỗi Jason vì cháu đã trở thành một đứa trẻ mồ côi cha.

Tôi muốn cảm ơn và xin lỗi đến tất cả hơn 58 ngàn chiến sĩ Hoa Kỳ có tên trên “bức tường đen” này. Quý vị đã đến giúp chúng tôi và đã hy sinh trên quê hương tôi.

Tôi cũng muốn cảm ơn và xin lỗi đến tất cả các cựu chiến binh Hoa Kỳ đã đến phục vụ và sát cánh chiến đấu với chúng tôi. Quý vị may mắn còn sống trở về nhưng rất nhiều người trong quý vị đã bị thương tật hoặc vẫn còn mang bệnh “hội chứng sau Việt Nam”.

Tôi muốn cảm ơn và xin lỗi tất cả.

Hôm nay, dưới bầu trời D.C. trong nắng hạ, tôi đứng đây trước “bức tường đen”, tìm được “địa chỉ” của bạn trong công viên buồn này. Tất cả đều đã được xác định.

Những mơ hồ, khắc khoải đã theo sát và ám ảnh tôi trong suốt 31 năm qua có thể sẽ không còn lớn vồn, bèn bồng. Nhưng những dày vò, những mất mát, những thương tiếc vẫn còn đó và vẫn còn đậm nét. Vết hằn đó vẫn còn và sẽ còn trong tôi cho đến trọn đời, Jack biết không?

Jack ơi! Chúng ta đã từng là chiến sĩ, cùng chung một chiến tuyến, cùng chung một ước mơ; nhưng ước mơ của chúng ta đã không thành.

Vì lẽ, sau 43 năm ngưng tiếng súng trên quê hương tôi, dải đất và vùng trời kia vẫn còn đó.

Nhưng tiếc thay! Vẫn chưa thật sự có lại thanh bình.

Phan Công Tôn



Nguồn: Internet eMail by cathy chuyển

*Đăng ngày Thứ Tư, October 30, 2024
tkd Khóa 10A—72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*